

Số: 137/ĐHĐCĐ - TPHN

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

A. TÊN DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0102109239 cấp ngày 01/12/2006, đăng kí thay đổi lần thứ 13 ngày 06/5/2020.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

B. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP:

- Thời gian: 9 giờ 00 ngày 22 tháng 06 năm 2022.

- Địa điểm: Phòng họp tầng 2 Nhà máy Hữu Nghị tại Bắc Ninh. Địa chỉ: Lô CN15-2 KCN Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

C. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP:

Thảo luận và biểu quyết vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

D. THÀNH PHẦN THAM DỰ & ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các Cổ đông và Người đại diện ủy quyền của Cổ đông Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị (theo Danh sách cổ đông chốt đến ngày đăng ký cuối cùng 10/06/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

Cụ thể: Tại thời điểm khai mạc, cơ cấu cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty là: **30.000.000** cổ phần phổ thông, tương đương **30.000.000** phiếu biểu quyết.

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là **08** cổ đông, đại diện cho **28.948.843** cổ phần, chiếm **96,50%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ đông tham dự trực tiếp là **03** cổ đông, đại diện cho **3.946.450** cổ phần, chiếm **11,66%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

+ Số cổ đông ủy quyền là **05** cổ đông, đại diện cho **25.452.393** cổ phần, chiếm **84,84%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về việc: Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết, theo đó Đại hội đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Các cập nhật về danh sách cổ đông tham dự hoặc ủy quyền tham dự (nếu có) sẽ nêu chi tiết tại phần diễn biến cuộc họp tại Mục F.I Biên bản này.

E. CƠ CẤU NHÂN SỰ ĐOÀN CHỦ TỊCH & CÁC BAN GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết của cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

Chủ tọa Đại hội:

Theo quy định, chủ tịch HĐQT là người chủ tọa các kì họp của Đại hội Cổ đông, Ông Trịnh Trung Hiếu, nay do có việc đột xuất không thể tham dự đại hội.

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị quy định: “Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một

người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp”.

Sau khi các thành viên HĐQT còn lại của Công ty hội ý, bầu và sau khi không bầu được một người trong số thành viên HĐQT làm chủ tọa thì đã thống nhất đề Trưởng Ban kiểm soát điều hành phân bầu chủ tọa cuộc họp theo đúng trình tự Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty đã quy định.

Đại hội đã lấy ý kiến đề cử của các cổ đông, nhất trí giới thiệu đề cử Ông Tạ Nguyên Hải – Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị làm chủ tọa cuộc họp và tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết bầu ông Tạ Nguyên Hải làm Chủ tọa cuộc họp như sau:

- *Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: Không*

Kết luận: Đại hội đã thông qua Ông Tạ Nguyên Hải - Phó Tổng giám đốc Công ty làm Chủ tọa Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đối với Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban hỗ trợ tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, cụ thể

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|-----------------------|---|-----------|
| Ông Tạ Nguyên Hải | - Phó Tổng giám đốc | - Chủ tọa |
| Ông: Thái Anh Tuấn | - Trưởng ban kiểm soát | |
| Ông: Nguyễn Hữu Thành | - Trưởng ban PC- Người quản trị công ty đại chúng | |

2. Ban Thư ký

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| Ông: Nguyễn Hữu Thành | - Trưởng ban thư ký |
| Bà: Trần Anh Quân | - Thành viên |

3. Ban Kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử

- | | |
|-----------------------|--------------|
| Bà Trần Anh Quân | - Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Hữu Thành | - Thành viên |
| Ông Nguyễn Thành Công | - Thành viên |

Kết quả biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch và các ban:

- *Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*
- *Không có ý kiến: Không*

Kết luận: Đại hội đã thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

• **Thành viên HĐQT tham dự: Ông: Bùi Tuấn Anh**

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (được thành lập theo Quyết định số 117/QĐ-TPHN ngày 20/05/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông):

- | | |
|-----------------------|--------------|
| Bà Trần Anh Quân | - Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Hữu Thành | - Thành viên |
| Ông Nguyễn Thành Công | - Thành viên |

F. NỘI DUNG ĐẠI HỘI VÀ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

I. TÓM TẮT DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1. Theo báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông thì không có thêm cổ đông nào đến muộn, như vậy thành phần tham dự và số cổ phần tương ứng không thay đổi, **cụ thể là 08 cổ đông, đại diện cho 28.948.843 cổ phần, chiếm 96,50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**
 2. Về Quy chế làm việc tại Đại hội và Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội: Ông Tạ Nguyên Hải Chủ tọa cuộc họp đã thông qua Quy chế làm việc tại đại hội và nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.
 3. Về các báo cáo trình bày tại Đại hội và các Tờ trình do Hội đồng Quản trị trình bày tại Đại hội đã được Đại hội xem xét, lắng nghe và thảo luận.
 4. Ý kiến phát biểu của các cổ đông
- Các cổ đông đã thảo luận, bàn bạc về nội dung chương trình đại hội. Đoàn chủ tịch đã ghi nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp các ý kiến.

II. BIỂU QUYẾT VÀ THÔNG QUA:

Sau khi xem xét các Báo cáo và thảo luận vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

- 1. Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843 cổ phần**
- Tán thành: **28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không tán thành: **0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không có ý kiến: **Không**

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 2. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843 cổ phần**
- Tán thành: **28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không tán thành: **0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không có ý kiến: **Không**

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 3. Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).**

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843 cổ phần**
- Tán thành: **28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không tán thành: **0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.**
- Không có ý kiến: **Không**

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

- 4. Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám**

độc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843** cổ phần
- Tán thành: **28.948.843** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

5. Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843** cổ phần
- Tán thành: **28.948.843** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

6. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843** cổ phần
- Tán thành: **28.948.843** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

7. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843** cổ phần
- Tán thành: **28.948.843** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

8. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: **28.948.843** cổ phần
- Tán thành: **28.948.843** cổ phần tương ứng **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: **0** cổ phần tương ứng **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

9. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

10. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

11. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

12. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

13. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

14. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

15. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

Biểu quyết thông qua:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội: 28.948.843 cổ phần
- Tán thành: 28.948.843 cổ phần tương ứng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không tán thành: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Không có ý kiến: Không

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

16. Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027:

Số tờ phiếu bầu phát ra 10

Số tờ phiếu bầu thu về 10

Số phiếu hợp lệ 10, số phiếu không hợp lệ: 0

Danh sách trúng cử.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Trịnh Trung Hiếu	28.948.843	100%

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

17. Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027:

✓ Số tờ phiếu bầu phát ra 10

✓ Số tờ phiếu bầu thu về 10

✓ Số phiếu hợp lệ 10, số phiếu không hợp lệ: 0

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT độc lập.

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Bùi Tuấn Anh	28.948.843	100%

Kết luận: 100% ý kiến tán thành.

G. TỔNG KẾT CUỘC HỌP

- Ông Nguyễn Hữu Thành – thay mặt Ban Thư ký phiên họp đọc lại toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước đại hội.

- Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ đồng ý đạt **100%** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Các Báo cáo và các Tờ trình, Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ hồ sơ liên quan tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không tách rời của Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
- **Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên kết thúc vào hồi 11h00 cùng ngày.**
- Biên bản này gồm 07 trang, 01 phụ lục danh sách cổ đông tham dự, được lập thành 2 bản có giá trị pháp lý như nhau và được công bố thông tin công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phó Tổng giám đốc



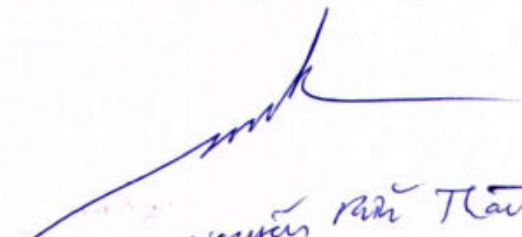
Tạ Nguyên Hải

BAN THƯ KÝ

Thành viên


Trần Anh Quốc

Trưởng ban thư ký


Nguyễn Văn Thuật

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Đc: 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Tel: 0243 864 2579

0243 664 9451

Fax: 0243 864 2579

Web: huunghi.com.vn

DANH SÁCH THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

STT	Mã CĐ dự họp	Số Đăng ký sở hữu	Họ và Tên	Ngày cấp	Số ĐT	CP nắm giữ/ Đại diện	Tỷ lệ %	Số CP Tham dự họp	Hình Thức
1	ĐHĐCĐ.HNF.1	2301054242	Công ty Cổ phần DNA HOLDING	10/10/2018	0972836688;0913551328;0904446919	15,410,125	51.37	15,410,125	UQ
2	ĐHĐCĐ.HNF.2	012099245	Thái Lan Anh	16/01/2014	0912690468	1,771,200	5.90	1,771,200	UQ
3	ĐHĐCĐ.HNF.3	013529863	Lê Mai Dịu	28/04/2012	0932140150	3,492,000	11.64	3,492,000	TT
4	ĐHĐCĐ.HNF.4	001092009696	Trịnh Trung Sơn	06/05/2016	0945599765	3,849,802	12.83	3,849,802	UQ
5	ĐHĐCĐ.HNF.5	001092001203	Nguyễn Thái Dương	26/12/2019	0945281441	3,089,409	10.30	3,089,409	UQ
6	ĐHĐCĐ.HNF.6	118096000002	Trịnh Anh Đức	12/06/2018	0907579696	1,331,857	4.44	1,331,857	UQ
7	ĐHĐCĐ.HNF.7	013276525	Tạ Nguyên Hải	27/03/2010	0989880066	4,350	0.01	4,350	TT
8	ĐHĐCĐ.HNF.8	012691730	Phạm Minh Tú	04/09/2012	0839727266	100	0.00	100	TT

Tổng cộng số cổ phần tham dự họp**28,948,843****Tổng số cổ đông tham dự họp****8****Tỷ lệ cổ phần tham dự/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết****96.50**

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

TRƯỞNG BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**Trần Anh Quân**

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị số 117/QĐ-TPHN ngày 20/5/2022, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị gồm:

1. Bà Trần Anh Quân Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Hữu Thành Thành viên
3. Ông Nguyễn Thành Công Thành viên

Theo quy định của luật doanh nghiệp, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. **Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:**

1. **Tổng số cổ đông của Công ty (theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày Đăng ký cuối cùng là 10/06/2022): là 197 cổ đông**

Trong đó:

- Cổ đông là tổ chức: 02 cổ đông
- Cổ đông là cá nhân: 195 cổ đông
- Tổng số cổ phần sở hữu là: 30.000.000 cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty là: 30.000.000 cổ phần phổ thông, tương đương 30.000.000 phiếu biểu quyết.

2. **Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền): là 08 cổ đông, đại diện cho 28.948.843 cổ phần, chiếm 96,50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:**

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 03 cổ đông, đại diện cho 3.496.450 cổ phần, chiếm 11,66 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

- Số cổ đông ủy quyền là 05 cổ đông, đại diện cho 25.452.393 cổ phần, chiếm 84,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự Đại hội là 28.948.843 cổ phần, chiếm 96,50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, tương đương

28.948.843 phiếu biểu quyết, chiếm 96,50 % tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Sau khi kiểm tra, Toàn bộ cổ đông đều đủ tư cách tham dự Đại hội theo quy định.

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về việc Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết, theo đó Đại hội đã đáp ứng đủ điều kiện để tiến hành.

Đính kèm là danh sách cổ đông tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2022.


Biên bản này được lập hồi 9 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 06 năm 2022.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

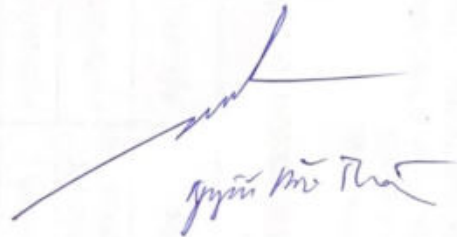
TRƯỞNG BAN


Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN


Nguyễn Thanh Công

THÀNH VIÊN


Nguyễn Mỹ Thuận



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

Đc: 122 Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
Tel: 0243 864 2579 0243 664 9451
Fax: 0243 864 2579 Web: huunghi.com.vn

DANH SÁCH THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

STT	Mã CD dự họp	Số Đăng ký số hữu	Họ và Tên	Ngày cấp	Số ĐT	CP năm giữ/Đại diện	Tỷ lệ %	Số CP Tham dự họp	Hình Thức
1	DHDCD.HNF.1	2301054242	Công ty Cổ phần DNA HOLDING	10/10/2018	0972836688;0913551328;0904446919	15,410,125	51.37	15,410,125	UQ
2	DHDCD.HNF.2	012099245	Thái Lan Anh	16/01/2014	0912690468	1,771,200	5.90	1,771,200	UQ
3	DHDCD.HNF.3	013529863	Lê Mai Diệu	28/04/2012	0932140150	3,492,000	11.64	3,492,000	TT
4	DHDCD.HNF.4	001092009696	Trình Trung Sơn	06/05/2016	0945599765	3,849,802	12.83	3,849,802	UQ
5	DHDCD.HNF.5	001092001203	Nguyễn Thái Dương	26/12/2019	0945281441	3,089,409	10.30	3,089,409	UQ
6	DHDCD.HNF.6	118096000002	Trình Anh Đức	12/06/2018	0907579696	1,331,857	4.44	1,331,857	UQ
7	DHDCD.HNF.7	013276525	Tạ Nguyễn Hải	27/03/2010	0989880066	4,350	0.01	4,350	TT
8	DHDCD.HNF.8	012691730	Phạm Minh Tú	04/09/2012	0839727266	100	0.00	100	TT

Tổng cộng số cổ phần tham dự họp 28,948,843
Tổng số cổ đông tham dự họp 8
Tỷ lệ cổ phần tham dự/ Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết 96.5 96.50

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022
TRƯỞNG BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Trần Anh Quân

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIỆM NĂM 2022
CÔNG TY CP THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
Trụ sở chính: 122- Định Công, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 36642431 **Số fax:** (84-4) 38642579
Giấy ĐKKD số: 0102109239 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 06/05/2020
Thời gian tổ chức: Từ 9h00 đến 11h00 ngày 22 tháng 06 năm 2022
Địa điểm tổ chức: Nhà máy Hữu Nghị tại Bắc Ninh – Lô CN15-2, KCN Yên Phong mở rộng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức ĐHĐCĐ giới thiệu và đã được ĐHĐCĐ thông qua bao gồm:

1. Bà Trần Anh Quân Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Hữu Thành Thành viên
3. Ông Nguyễn Thành Công Thành viên

đã tiến hành kiểm phiếu xin ý kiến cổ đông như sau:

1. THÀNH PHẦN THAM GIA BIỂU QUYẾT

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: **30.000.000** cổ phần phổ thông, tương đương **30.000.000** phiếu biểu quyết.

- Tổng số cổ đông mời tham dự theo quy định là toàn bộ các cổ đông có tên trong danh sách đăng ký cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng 10/06/2022, đại diện cho **30.000.000** tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

2. THÀNH PHẦN THAM DỰ HỌP:

Tổng số cổ đông tham dự họp (*trực tiếp và thông qua ủy quyền*) theo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông cập nhật đến 9h00 cùng ngày là **08** cổ đông, đại diện cho **28.948.843** phiếu biểu quyết, tương đương với **96,50%** trên tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

3. CÁC NỘI DUNG XIN BIỂU QUYẾT VÀ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

STT	Nội dung biểu quyết thông qua	Kết quả biểu quyết và tỷ lệ %/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội		
1	Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
2	Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022)	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
3	Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022)	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
4	Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022)	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
5	Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022)	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
6	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
7	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
8	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	Tán thành:	28.948.843 Cổ phần	Tỷ lệ: 100%
		Không tán thành:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%
		Không có ý kiến:	0 Cổ phần	Tỷ lệ: 0%

9	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
10	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
11	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
12	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
13	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
14	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
15	Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thu lao HĐQT, BKS năm 2022	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
16	Thông qua Tờ trình số 112/TTr-TPHN ngày 20/05/2022 về việc tái bầu 01 thành viên HĐQT (ông Trịnh Trung Hiếu) và bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%
17	Thông qua toàn văn Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Tán thành: 28.948.843 Cổ phần Tỷ lệ: 100% Không tán thành: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0% Không có ý kiến: 0 Cổ phần Tỷ lệ: 0%

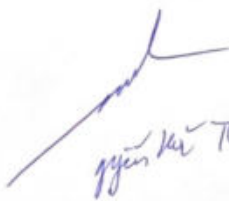
Việc kiểm phiếu được kết thúc vào hồi 10h50 ngày 22 tháng 06 năm 2022.

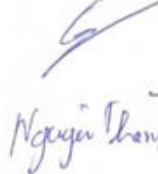
Chúng tôi cam kết về tính chính xác của việc kiểm phiếu trên.

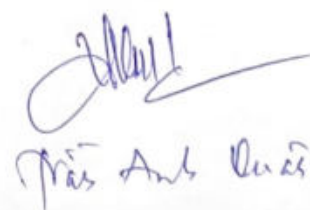
Biên bản kiểm phiếu này được công bố tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và lưu tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA KIỂM PHIẾU

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU


Nguyễn Thị Thuần


Nguyễn Thanh Bình


Trần Anh Tuấn

Số: 138 /NQ.ĐHĐCĐ-TPHN

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 06 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Luật Chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ
đông thông qua ngày 09/6 /2020.*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2022 (số 137.
ĐHĐCĐ- TPHN ngày 22/ 06/2022.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2021, kế hoạch 2022 của HĐQT; thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình quản trị Công ty (Báo cáo số 98/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 3: Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 (Báo cáo số 99/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 4: Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2021, kế hoạch 2022 (Báo cáo số 100/BC-BKS ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 5: Thông qua toàn văn Báo cáo về kết quả phát hành trái phiếu năm 2021 (Báo cáo số 101/BC-TPHN ngày 20/5/2022).

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 6: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 102/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 7: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 103/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 8: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 104/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành; không tán thành 0,2%, Không có ý kiến 0%.

Điều 9: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 105/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 10: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 106/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 11: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 107/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc thông qua báo cáo tài chính 2021 kiểm toán.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 12: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 108/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ 2021.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 13: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 109/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc dự kiến phân chia cổ tức 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 14: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 110/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 15: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 111/TTr-TPHN ngày 20/5/2022 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2022.

với tỷ lệ 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 16: Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2022-2027.

Danh sách tái trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Trịnh Trung Hiếu	28.948.843	100%

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 17: Thông qua kết quả bầu mới 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027.

Danh sách trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Bùi Tuấn Anh	28.948.843	100%

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông bầu.

Điều 18: Hiệu lực thi hành:

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị, tất cả các vấn đề nêu trên đều đạt tỷ lệ tán thành trên 75% nên Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn các quyết định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 06 năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể các cổ đông trong Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Biên bản họp, các báo cáo và các Tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị là một phần không thể tách rời của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu



ngợi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 06 năm 2022 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT


Trịnh Trung Hiếu

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI


Tạ Nguyên Hải



Số: 98 /BC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

1. Nhân sự của Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên (31/12/2021)

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Ông Trịnh Trung Hiếu | - Chủ tịch HĐQT |
| - Bà Lê Thị Lan Anh | - Phó Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Nguyễn Thái Dương | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Lê Việt Anh | - Thành viên HĐQT |
| - Ông Bùi Tuấn Anh | - Thành viên HĐQT |

Trong đó: Thành viên không tham gia điều hành theo quy định của pháp luật gồm có: Ông Trịnh Trung Hiếu và Bà Lê Thị Lan Anh, đảm bảo ít nhất 1/3 thành viên HĐQT không tham gia điều hành theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị trong năm 2021

Các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.612	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49,7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.d/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

II. CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Công tác điều hành:

- Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 35 phiên họp và ban hành 35 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đã công bố thông tin).

- Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông và ban hành các nghị quyết quan trọng, cụ thể:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																				
1	194/ĐHĐCĐ-TPHN	30/6/2021	<p>1. Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ toạ và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021</p> <p>2. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 (Báo cáo số 112/BC-TPHN ngày 28/4/2021).</p> <p>3. Thông qua toàn văn báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành năm 2020 và kế hoạch năm 2021 (Báo cáo số 113/BC-TPHN ngày 28/4/2021)</p> <p>4. Thông qua toàn văn báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Ban kiểm soát (Báo cáo số 114/BC-Ban kiểm soát ngày 28/4/2021)</p> <p>5. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 115/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 06 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành</p> <p>6. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 116/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2020</p> <p>7. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 117/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về dự kiến phương án chia cổ tức năm 2021</p> <p>8. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 118/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021.</p> <p>9. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 119/TTr-TPHN 28/04/2021 về quỹ thù lao HĐQT, BKS năm 2021</p> <p>10. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 120/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc tái bầu cử 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo (2021-2026).</p> <p>11. Thông qua đơn từ nhiệm và toàn văn nội dung Tờ trình số 121/TTr-TPHN ngày 28/04/2021 về việc thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên BKS và bầu bổ sung 02 thành viên BKS</p> <p>12. Thông qua kết quả tái bầu lại 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo 2021-2026.</p> <p>Danh sách tái trúng cử:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Họ tên</th> <th>Số phiếu bầu</th> <th>Tỷ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lê Thị Lan Anh</td> <td>29.001.521</td> <td>99.99</td> </tr> </tbody> </table> <p>13. Thông qua kết quả bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.</p> <p>Danh sách trúng cử:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>TT</th> <th>Họ tên</th> <th>Số phiếu bầu</th> <th>Tỷ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Lê Mai Dị</td> <td>29.002.522</td> <td>99.99</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Lại Thị Lỡi</td> <td>29.008.548</td> <td>100</td> </tr> </tbody> </table>	TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	1	Lê Thị Lan Anh	29.001.521	99.99	TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %	1	Lê Mai Dị	29.002.522	99.99	2	Lại Thị Lỡi	29.008.548	100
TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %																				
1	Lê Thị Lan Anh	29.001.521	99.99																				
TT	Họ tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ %																				
1	Lê Mai Dị	29.002.522	99.99																				
2	Lại Thị Lỡi	29.008.548	100																				

0102
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

2	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 195/QĐ-TPHN	30/6/2021	Ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung lần thứ 06 Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị

- Về điều hành, Chi đạo xây dựng lại các quy chế của công ty nhằm hoàn thiện trong điều kiện thực tế.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Tổng giám đốc Công ty;

- Thù lao và thu nhập khác của Hội đồng quản trị: 3.729.865.800 đ

- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát: 924.684.900đ

- Lương của Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): 2.178.976.700đ

Chi tiết đã thể hiện một mục riêng tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty. Kết quả giám sát Ban điều hành Công ty

Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý Công ty:

- Đã tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quy định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị
- Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng giám đốc về cơ bản đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Năm 2021, Ban Tổng giám đốc đã điều hành chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh sát sao, đảm bảo đúng định hướng của HĐQT đã đề ra.



3. Đánh giá kết quả hoạt động của hội đồng quản trị và của từng thành viên HĐQT:

- Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện và chi đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan.
- Công ty tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật có liên quan. Các trách nhiệm về môi trường xã hội được tuân thủ nghiêm túc và không bị xử phạt.
- Các thành viên HĐQT đã tham dự họp đầy đủ và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ.
- Năm 2022, HĐQT bầu thành viên HĐQT độc lập theo đúng quy định

III. TRÌNH ĐẠI HỘI THÔNG QUA BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 35 phiên họp và ban hành 35 nghị quyết và nhiều quyết định quan trọng khác trong công tác điều hành Công ty (chi tiết các quyết nghị đã nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 và đã công bố thông tin. Kính trình Đại hội thông qua toàn văn Báo cáo quản trị công ty năm 2021.

IV. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022:

1. Mục tiêu:

- Chi đạo ban điều hành Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022. Với các chi tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	Tấn	24.911,15
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.082,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,00
4	Lao động bình quân	Người	2.071,00
5	Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết)	Triệu đồng/người/tháng	12,10

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2022.

- Định kỳ hàng tháng HĐQT họp với Ban điều hành thông qua báo cáo và kế hoạch tháng/quý/năm, qua đó điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời.
- Đôn đốc và yêu cầu BKS tổ chức các hoạt động kiểm tra, rà soát việc tuân thủ nội quy, quy chế, chính sách của Công ty.
- HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua việc phê duyệt các quy chế quy định về vận hành trong Công ty.

Trên đây là một số nội dung chính cho mục tiêu kinh doanh năm 2022. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2021 và kế hoạch 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Trong năm 2021, thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban điều hành Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị xin trân trọng gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần sau:

- Đánh giá của Ban điều hành về các hoạt động của Công ty trong năm 2021;
- Kế hoạch định hướng của Ban điều hành trong năm 2022;
- Đề xuất, kiến nghị.

Cụ thể như sau:

1. Đánh giá của Ban điều hành về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021

1.1 Kết quả đạt được:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt được

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh TH năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.612	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49.7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

Các chỉ tiêu tài chính đạt được:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm/ % change
Tổng giá trị tài sản	1,770,186,289,660	1.976.715.558.889	12%
Doanh thu thuần	1,471,493,003,496	1.602.617.895.650	9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41,607,655,994	50.795.773.302	22%
Lợi nhuận khác	-5,406,847,408	1.710.351.620	132%

Lợi nhuận trước thuế	36,200,808,586	52.506.124.922	45%
Lợi nhuận sau thuế	31,633,593,403	52.227.218.413	65%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,186	1.741	47%

Nhận xét:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	31/ 12/2020	31/12/2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	Lần	1.050	1.047
	Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	Lần	0,864	0.863
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	Lần	0.73	0.728
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	Lần	2.64	2.68
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	Lần	7.43	7.347
	+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	Lần	0.83	0.81
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.02	0.03
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	Lần	0.07	0.09
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	Lần	0.017	0.026
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.028	0.032

1.2 Công tác tổ chức sản xuất: Năm 2021 Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều phương án nhằm tối ưu hoạt động sản xuất như sau:

- Cải tiến và đầu tư công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra những sản phẩm có giá trị cao, giá trị gia tăng phục vụ cho xuất khẩu và nâng định vị thương hiệu.
- Có các phát minh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công thức sản xuất, nâng cao định mức thu hồi tiết kiệm được công lao động, giảm sự cố và rủi ro trong sản xuất.

1.3 Công tác tổ chức kinh doanh

Mặc dù dịch Covid đã gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động kinh doanh cho cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo công ty vẫn quyết tâm triển khai đồng bộ nhiều hoạt động kinh doanh như sau:

- Duy trì hình ảnh trưng bày đẹp tại các siêu thị và các cửa hàng keyshop Hữu Nghị đang triển khai.
- Ban hành lại chính sách chiết khấu cho NPP đảm bảo tính đồng bộ về chính sách.
- Áp dụng quy chế tồn kho tối thiểu cho các nhà phân phối, phân kỳ nhập hàng: Đảm bảo sản phẩm cung cấp ra ngoài thị trường đầy đủ, nhanh nhất.
- Thiết kế lại nhận diện sản phẩm và thương hiệu.
- Tiếp tục thực triển khai thực hiện phần mềm quản lý bán hàng thông minh DMS trên toàn quốc, kiểm soát nhân sự trên tuyến, kiểm soát đơn hàng và doanh số bán lẻ hàng ngày.
- Tổ chức đào tạo: Nâng cao chất lượng nhân sự, nâng cao gắn kết và teamwork.

1.4 Công tác tổ chức nhân sự

Chính sách phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị được thực hiện thông qua 2 hoạt động chủ đạo: Hoạt động đào tạo nội bộ và thu hút nhân tài.

- Hoạt động đào tạo nội bộ nhằm trang bị cho đội ngũ nhân sự hiện có các kiến thức, kỹ năng và thái độ phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao năng suất lao động và khai mở các tiềm năng của mỗi nhân viên, đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của Công ty. Một số biện pháp đào tạo cơ bản để phát triển nguồn nhân lực của Hữu Nghị như sau:
 - Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các bộ phận và đội/ nhóm sản xuất-kinh doanh.
 - Tất cả nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ hoặc được cử đi đào tạo ở bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc để nâng cao năng suất lao động/ hiệu suất làm việc ở vị trí đang đảm nhiệm.
 - 100% nhân viên mới được đào tạo hội nhập và thích nghi với văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc, tuân thủ các nội quy, quy định của Hữu Nghị.
 - Các nhân sự tiềm năng được đào tạo phát triển để đón trước các cơ hội thăng tiến theo thang bậc chức danh nghề nghiệp tại Hữu Nghị và dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp của cá nhân người lao động.
 - Thực hiện việc luân chuyển trong nội bộ để nhân sự có trải nghiệm đa nhiệm nhằm phát triển toàn diện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng quản lý; sẵn sàng cho việc bổ nhiệm lên hoặc chuyển ngành với vị trí tương đương.
 - Áp dụng chính sách trả lương, thưởng theo 3P (Person, Position, Performance) với từng nhóm đối tượng trên cơ sở năng lực, trình độ, vị trí đảm nhiệm và hiệu quả lao động, công tác chuyên môn một cách công bằng để tạo động lực cho người lao động, khuyến khích người lao động gắn bó với nghề, tận hiến cho công việc tại Hữu Nghị.
- Thu hút nhân tài
 - + Thu hút nhân tài bằng nền tảng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc lành mạnh, phát huy được tài năng, tôn trọng sự khác biệt; đánh giá, ghi nhận thành tích khách quan, công bằng.
 - + Thu hút nhân tài bằng chính sách đãi ngộ: lương/ thưởng thỏa thuận & dựa trên năng suất lao động, hiệu quả làm việc; được cung cấp công cụ làm việc phù hợp, có phương tiện đưa/ đón đến nơi làm việc v.v...
 - + Thu hút nhân tài thông qua các chính sách bảo hiểm đặc biệt cho đội ngũ nhân sự kinh doanh, chính sách đào tạo đồng bộ trên toàn quốc cho toàn bộ CBCNV.

1.5 Công tác tài chính

Năm 2021 công tác tài chính của Công ty luôn được duy trì đảm bảo nguồn vốn trung dài hạn và ngắn hạn phục vụ cho hoạt động đầu tư và sản xuất. Chi phí tài chính được tối ưu hóa thông qua các kế hoạch và hoạt động tài chính như sau:

- Huy động nguồn vốn trung dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy tại Yên Phong Bắc Ninh, đồng thời luôn đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên.

- Theo dõi và quản lý công nợ sát sao, kiểm soát tốt công nợ nhà phân phối, thường xuyên đôn đốc nhắc nhở các bộ phận phối hợp trong công tác quản lý công nợ, không để xảy ra tình trạng nợ khó đòi. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021 của công ty rất lành mạnh, không phát sinh nợ xấu, các chỉ tiêu khả năng thanh toán đều trong ngưỡng an toàn.
- Huy động được nguồn vốn vay với chi phí lãi suất thấp góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Quản trị hiệu quả ngân sách hoạt động theo mục tiêu phê duyệt
- Quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư hàng hóa không bị thất thoát, khai thác và sử dụng tài sản một cách hiệu quả, tránh lãng phí; thường xuyên kiểm soát chi phí, kiểm soát nghiệp vụ kế toán tại các chi nhánh.
- Vốn được bảo toàn và phát triển, quản lý tài sản và sử dụng vốn đúng mục đích và đúng quy định hiện hành của nhà nước.
- Thường xuyên nghiên cứu và triển khai các biện pháp huy động vốn phù hợp với nhu cầu vốn cho mục tiêu phát triển của từng giai đoạn nhằm cơ cấu tối ưu nguồn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc chế độ kế toán và quy chế quản lý tài chính.

1.6 Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có một số tồn tại, hạn chế điển hình như sau:

- Đại dịch Covid-19 có diễn ra phức tạp, khó lường làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng tới thu nhập, tâm lý của người tiêu dùng, khiến cho tổng cầu và sức mua suy giảm.
- Sức ép cạnh tranh trong ngành bánh kẹo ngày càng khốc liệt, nhất là đối với phân khúc trung-cao cấp.
- Giá nguyên liệu, bao bì, chi phí logistics, chi phí khấu hao tài sản, lãi vay tăng cao... làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Hữu Nghị.

2. Kế hoạch và định hướng năm 2022

- Ban điều hành nhận định năm 2022 vẫn chịu tác động bởi dịch bệnh và giá cả leo thang do tình hình kinh tế chính trị thế giới tác động. Đây là năm sẽ nhiều thách thức nhưng cũng có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt trước bối cảnh hội nhập sâu.
- Đứng trước muôn vàn khó khăn và thách thức của nền kinh tế, với mục tiêu ổn định sản xuất, quy hoạch và dịch chuyển máy móc thiết bị sang Nhà máy mới. Ban điều hành đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của công ty cụ thể như sau:

- Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Sản lượng	Tấn	24.911,15
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.082,96
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	45,00
4	Lao động bình quân	Người	2.071,00
5	Thu nhập bình quân (bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng Trung thu và Tết)	Triệu đồng/người/tháng	12,10

- Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Ban điều hành tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, tái cơ cấu và đổi mới doanh nghiệp.
- Tiếp tục thúc đẩy công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới vào sản

- xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục cơ cấu lại rõ sản phẩm theo hướng tinh gọn để nâng cao độ nhận diện.
 - Triển khai chiến dịch thi đua bán hàng
 - Đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị để nâng cao sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường, không để tình trạng thiếu hàng cục bộ như hiện nay.
 - Tập trung công tác quản trị các nguồn lực Công ty, quản trị các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện các quy chế quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.
 - Tuyển mới nhân sự cao cấp ở những vị trí chủ chốt (kinh doanh, nhân sự, tài chính...)
 - Tiếp tục tạo động lực làm việc thông qua chính sách khen thưởng, thúc đẩy tăng doanh số, đảm bảo thu nhập, ổn định hệ thống, lựa chọn nhân sự có chất lượng.
 - Tiếp tục phát động phong trào hăng hái thi đua sáng tạo trong sản xuất, bán hàng trong toàn công ty.
 - Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm.

3. Đề xuất, kiến nghị:

Nhằm hoàn thành kế hoạch được HĐQT giao năm 2022, Ban điều hành Công ty có một số đề xuất như sau:

- Đầu tư tài chính cho các hoạt động marketing, trade nhằm nâng cao hình ảnh sản phẩm, tạo sức cạnh tranh trong thị trường.
- Đầu tư và tập trung phát triển nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo và tái đào tạo nhân sự phù hợp với chiến lược và định hướng của công ty trong những năm tới.
- Tuyển mới nhân sự cấp trung và cấp cao phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của công ty.
- Tập trung nguồn lực phát triển thị trường, mở rộng ngành hàng đồng thời đầu tư nghiên cứu phát triển sản phẩm để cơ cấu lại rõ sản phẩm cho phù hợp với phân khúc, phù hợp với đặc thù kinh doanh mỗi kênh.

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và chỉ đạo để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Cty;
- Tổng giám đốc Cty;
- Lưu: VT, P.KHĐT.



Tạ Nguyên Hải

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị sửa đổi và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và số liệu báo cáo năm 2021 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

- I. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát về các báo cáo: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.**

1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với những đánh giá của HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021. Công ty đã đạt được các chỉ tiêu như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% so sánh TH năm 2021 với 2020	
						Thực hiện 2021/Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021/Thực hiện 2020
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.564	1.721	1.734	107%	111%
2	Sản lượng	Tấn	19.612	22.482	21.969	97,7%	112%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	21,9	49	49,7	101%	233%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36	39	52	133%	144%
5	Số lao động bình quân trong năm	Người	1.905	1718	1718	100%	90%
6	Thu nhập bình quân 1 người	Tr.đ/tháng	12,00	13,01	11,5	88,4%	95,8%

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, đặc biệt là sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt trong ngành thực phẩm bánh kẹo và tình hình dịch Covid 19 căng thẳng, nhưng Công ty đã đạt được kết quả như trên là nhờ công tác chỉ đạo điều hành sát sao, đúng đắn của HĐQT và Ban Giám đốc điển hình ở một số mặt công tác:

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương: Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách lương cho hệ thống bán hàng với bộ chỉ tiêu KPI hợp lý và có các chính sách khuyến khích phù hợp, qua đó nâng cao tinh thần và năng suất lao động của lực lượng bán hàng.

Công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm của công ty ngày càng được đảm bảo và nâng cao nhờ việc áp dụng một số khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất. Năm 2021 công ty đã cơ cấu lại rõ sản phẩm tiết giảm rất nhiều các sản phẩm có tỷ lệ đóng góp doanh thu thấp và mang rất ít lợi nhuận cho công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đã đưa ra các mẫu mã mới phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.

Công tác bán hàng: Là một năm khó khăn trong công tác bán hàng do tình trạng giãn cách xã hội phòng chống dịch Covid 19 trong thời gian dài. Để đạt được mức doanh thu ở trên, Công ty đã đẩy mạnh công tác thị trường thông qua các hoạt động Marketing và tiếp tục đầu tư cho các kênh bán hàng hiện đại như MT, KA, thương mại điện tử. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện lại bộ nhận diện thương hiệu cho Hữu nghị.

Công tác đầu tư: Hoàn thành xây dựng nhà máy mới trên diện tích 6,5ha tại Khu CN mở rộng Yên Phong - Bắc Ninh với các dây chuyền hiện đại đạt tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất thực phẩm. Với mục tiêu quy hoạch sản xuất tại phía Bắc tập trung một môi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý sản xuất tiết kiệm các chi phí quản lý và điều hành cũng như giám sát về chất lượng. Thay thế đầu tư một số máy móc thiết bị mới đưa tự động hóa vào nhiều dây chuyền sản xuất, giảm bớt lao động thủ công và kiểm soát tốt về an toàn vệ sinh thực phẩm.

2. Thẩm tra Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán An Việt. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2021 và kết thúc vào ngày 31/12/2021. Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán, Ban Kiểm Soát đánh giá báo cáo phản ánh trung thực, hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD năm 2021; phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về quản lý tài chính của nhà nước và của Công ty.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.976.715.558.889	1.770.186.289.660
Vốn chủ sở hữu	410	21	536.518.734.505	485.873.195.762
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411	a	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.689.002.236	16.689.002.236
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		74.097.076.654	69.352.037.644
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		145.732.655.615	99.832.155.882
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421	a	93.505.437.202	68.198.562.479
- LNST chưa phân phối năm nay	421	b	52.227.218.413	31.633.593.403
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.976.715.558.889	1.770.186.289.660

Năm 2021 tổng tài sản tăng 11% so năm 2020 nguyên nhân tăng do chi phí xây dựng nhà máy mới Bắc Ninh và tăng máy móc thiết bị hiện đại phục vụ cho sản xuất.

Năm 2021 nợ phải trả tăng 12% so năm 2020 do tăng chi chí vay phục vụ đầu tư xây dựng nhà máy mới và bắt đầu đi vào sử dụng.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	31/ 12/2020	31/12/2021
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)	Lần	1.050	1.047
	Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn <i>Short term Asset - Inventories</i> <i>Short term Debt</i>	Lần	0,864	0.863
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	Lần	0.73	0.728
	+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	Lần	2.64	2.68
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	Lần	7.43	7.347
	+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	Lần	0.83	0.81
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.02	0.03
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	Lần	0.07	0.09
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	Lần	0.017	0.026
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>)	Lần	0.028	0.032

3. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty.

Nhìn chung, HĐQT và Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quản lý điều hành Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- HĐQT nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường của HĐQT theo quy định để xem xét phê duyệt những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT do Ban Giám đốc đề xuất, đồng thời đề ra những chủ trương đúng đắn để định hướng cho Công ty hoạt động có hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

- Năm 2021, Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

II. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thành Công	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021.	Kế toán
2	Đoàn Quang Cảnh	Thành viên	Ngày không còn là thành viên BKS 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021.	Kế toán
3	Thái Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát	Ngày bắt đầu 29/8/2020 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020 ngày 29/8/2020	Kế toán
4	Lê Mai Dịu	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán
5	Lại Thị Lỡi	Thành viên	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021	Kế toán

Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm, Ban kiểm soát thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ của công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Ngày 30/6/2021, Đại hội đồng cổ đông đã thực hiện việc miễn nhiệm 02 thành viên Ban kiểm soát, bầu bổ sung 02 thành viên mới vào Ban kiểm soát.

- Ngày 30/6/2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm soát và các nội dung liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị theo đúng quy định của pháp luật.

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện 02 kỳ họp và thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ.

- Về kết quả tự đánh giá: Ban kiểm soát đã thể hiện đúng vai trò chức năng và nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật. Về nhân sự Ban kiểm soát: Trong những năm gần đây vẫn còn biến động, đòi hỏi các thành viên đương nhiệm phải nỗ lực hơn nữa trong việc hoàn thành nhiệm vụ.

III. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty

- Thù lao và thu nhập khác của Hội đồng quản trị: 3.729.865.800 đ

- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát: 924.684.900đ

- Lương của Ban Điều hành (Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): 2.178.976.700đ

Chi tiết đã thể hiện một mục riêng tại Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty.

IV. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

- Tham gia đánh giá, sửa đổi, hoàn thiện các quy trình, quy định và quy chế nội bộ của Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đưa ra những giải pháp kiến nghị phù hợp;

- Kiểm soát tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác quản lý. Kiểm soát việc ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- Kiểm soát tính chính xác, phù hợp của các báo cáo tài chính hàng quý và cả năm 2021. Xem xét việc chấp hành luật về các chính sách và chế độ tài chính kế toán của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp thường niên.

- Công ty đã thực hiện quản lý sử dụng vốn và tài sản, tổ chức bộ máy kế toán, lập và quản lý sổ sách chứng từ kế toán theo đúng quy định của pháp luật và của Công ty.

- Về kiểm kê tài sản định kỳ cuối niên độ kế toán: Các đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản, hàng tồn kho theo quy định, có đánh giá phẩm chất, hiện trạng của tài sản.

V. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

HĐQT và Ban điều hành Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin đối với các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Các giao dịch với người nội bộ và người có liên quan đã được kiểm toán và đưa vào báo cáo tài chính kiểm toán năm; báo cáo thường niên.

VI. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

- Năm 2021, HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, cũng như việc chấp hành các chính sách pháp luật của nhà nước.

VII. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

- HĐQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo đúng quy định chức năng nhiệm vụ.

VIII. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022 trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC
2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
5. Công ty TNHH PKF Việt Nam

IX. Kế hoạch hoạt động 2022

Căn cứ bản phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban và thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2022 gồm các nội dung chính như sau:

- Thực hiện ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên 2022.

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo sản xuất kinh doanh quý, năm của Công ty.

- Tăng cường kiểm soát các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty theo từng chuyên đề.

- Tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ trình độ cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Thái Anh Tuấn

Số: 101/BC-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
VÀ KẾT QUẢ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phương án phát hành trái phiếu và kết quả phát hành như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU 2021 ĐÃ ĐƯỢC HĐQT THÔNG QUA:

1. Điều kiện và điều khoản cơ bản của đợt phát hành:

- Địa điểm tổ chức đợt phát hành: Trái Phiếu được phát hành trong phạm vi lãnh thổ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Tên trái phiếu: Trái Phiếu Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Loại hình trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm, không kèm theo chứng quyền, phát hành riêng lẻ thành nhiều đợt.
- Số lượng đợt phát hành: 2 đợt.
- Mã trái phiếu dự kiến:
 - + Đợt 1: HNFH2125001
 - + Đợt 2: HNFH2125002
- Khối lượng Trái Phiếu phát hành: 150.000.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*).
Trong đó:
 - + Đợt 1 dự kiến phát hành 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng*)
 - + Đợt 2 dự kiến phát hành 70.000.000.000 đồng (*Bảy mươi tỷ đồng*)
- Thời điểm phát hành Trái Phiếu:
 - + Đợt 1: Dự kiến phát hành vào ngày 24/05/2021;
 - + Đợt 2: trong thời hạn 1 tháng sau khi hoàn thành Đợt 1 và trong Quý II/2021.
- Kỳ hạn của Trái Phiếu: 48 tháng (*Bốn mươi tám tháng*) kể từ Ngày Phát Hành của mỗi đợt.
- Mệnh giá mỗi Trái Phiếu: 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*) / trái phiếu.
- Hình thức Trái Phiếu: Phát hành riêng lẻ dưới hình thức chứng chỉ thông qua đại lý phát hành.
- Tính chất của Trái Phiếu: Các Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán của Công ty sẽ tạo thành các nghĩa vụ trực tiếp, không phải nợ thứ cấp, có bảo đảm bằng tài sản và tại mọi thời điểm sẽ được xếp ngang bằng với nhau và tối thiểu bằng với các nghĩa vụ không được bảo đảm khác của Công ty, và không có Trái Phiếu nào hoặc bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nào của Công ty được ưu đãi hoặc ưu tiên hơn các Trái Phiếu còn lại hoặc các nghĩa vụ thanh toán còn lại của Công ty.
- Dự kiến lãi suất danh nghĩa: Trái phiếu được hưởng lãi suất cố định 10%/năm cho 02 (hai) kỳ thanh toán đầu tiên. Từ kỳ tính lãi thứ ba trở đi, trái phiếu hưởng lãi suất thả nổi, 06 (sáu) tháng điều chỉnh một lần. Lãi suất thả nổi được xác định theo nguyên tắc bằng tổng (i) bình quân lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) cho khách hàng cá nhân được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam,



Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Công thương Việt vào Ngày xác định lãi suất cộng (ii) biên độ 3,5%/năm. Lãi suất thả nổi không thấp hơn 10%/năm và không cao hơn 10,5%/năm. Các khoản thanh toán cho Trái phiếu sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam.

- Kỳ Tính Lãi: 06 (sáu) tháng/ lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Kỳ Thanh Toán Lãi: 06 (sáu) tháng/ lần kể từ Ngày Phát Hành.
- Tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu: Là tài sản thuộc sở hữu của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ 3 và/hoặc các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- **Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn:** Công ty sẽ mua lại Trái Phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - 1.1. Trái Phiếu đáo hạn vào Ngày Đáo Hạn;
 - 1.2. Mua lại bắt buộc khi có Sự Kiện Vi Phạm theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
 - 1.3. Mua lại trước hạn theo yêu cầu của Công ty đối với một phần hoặc toàn bộ các Trái Phiếu vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành với điều kiện được sự đồng ý của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu. Công ty cam kết vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng và 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ Ngày Phát Hành đợt 1 sẽ thực hiện mua lại trước hạn tối thiểu 50 (năm mươi) tỷ đồng Khoản Gốc Trái Phiếu tại mỗi đợt mua lại trái phiếu trước hạn. Công ty tự phân bổ khối lượng trái phiếu phát hành đợt 1 và đợt 2 sẽ được mua lại trước hạn tại mỗi đợt mua lại trái phiếu trước hạn.

2. Thanh toán gốc lãi trái phiếu.

Công ty thanh toán Gốc và Lãi Trái Phiếu thông qua Đại lý Quản Lý Tài Khoản và Thanh toán Trái Phiếu.

3. Kế Hoạch Sử Dụng Nguồn Thu Được Từ Phát Hành Trái Phiếu

Công ty dự kiến sử dụng số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu với mục đích như sau:

Đợt 1: Dự kiến huy động 80 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu và được sử dụng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh trong mảng cho thuê nhà xưởng cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng).

Đợt 2: Dự kiến huy động 70 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu và được sử dụng với các mục đích sau:

- 40 tỷ đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh trong mảng cho thuê nhà xưởng cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng).
- 30 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động cho các mục đích mua nguyên vật liệu sản xuất.

(Chi tiết thể hiện trong toàn văn tài liệu, hồ sơ đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)

II. KẾT QUẢ PHÁT HÀNH:

1. Kết quả phát hành đợt 1:

- + Mã trái phiếu: HNFH2125001
 - + Số lượng trái phiếu phát hành đợt 1: 80 trái phiếu
 - + Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/trái phiếu
 - + Kỳ hạn: 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành
 - + Loại hình trái phiếu: Trái Phiếu phát hành thành nhiều đợt không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm là tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của Bên thứ ba.
 - + Ngày phát hành: 24/05/2021
 - + Ngày đáo hạn: 24/05/2025
 - + Số lượng trái phiếu đã phân phối thực tế (đã phát hành và phân phối hết): 80 trái phiếu
- (Chi tiết thể hiện trong tài liệu, hồ sơ đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)*

2. Kết quả phát hành đợt 2:

- + Mã trái phiếu: HNFH2125002
- + Số lượng trái phiếu phát hành đợt 2: 70 trái phiếu



- + Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)/trái phiếu
- + Kỳ hạn: 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành
- + Loại hình trái phiếu: Trái Phiếu phát hành thành nhiều đợt không chuyển đổi, có tài sản bảo đảm là tài sản của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc của Bên thứ ba.
- + Ngày phát hành: 14/06/2021
- + Ngày đáo hạn: 14/06/2025
- + Số lượng trái phiếu đã phân phối thực tế (đã phát hành và phân phối hết): 70 trái phiếu
(Chi tiết thể hiện trong tài liệu đã công bố thông tin trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp)

3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án				
	- Đợt 1: Huy động 80.000.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng)	5/2021	80.000.000.000đ	25/5/2021	80.000.000.000đ
	- Đợt 2: Huy động 70 tỷ đồng từ đợt phát hành trái phiếu, trong đó 40.000.000.000 đồng để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh cùng Công ty cổ phần Thực phẩm Quốc tế Alpha (theo tiến độ hợp đồng)	6/2021	40.000.000.000đ	14/6/2021	40.000.000.000đ
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn				
	- Từng khoản nợ/ vốn chủ sở hữu	(theo từng lần)			
	Tổng		120.000.000.000đ		120.000.000.000đ

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán			
B. Đối với các doanh nghiệp khác			
1	Hoạt động sản xuất: Bổ sung vốn lưu động cho mục đích mua nguyên vật liệu sản xuất	30.000.000.000 đ	30.000.000.000 đ
	Tổng	30.000.000.000 đ	30.000.000.000 đ

Tổng số tiền thu được từ 2 đợt phát hành và đã giải ngân là 150 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: VT, BKS Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị lần thứ 07 và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

1. Căn cứ pháp lý về việc sửa Điều lệ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính;
- Xét thấy Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị đã được Đại hội thông qua ngày 30/06/2021 cần phải sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các văn bản nêu trên cũng như phù hợp với tình hình thực tế.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Điều lệ cụ thể như sau.

2. Nội dung sửa đổi bổ sung:

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
1	Sửa đổi bổ sung lần thứ 06	Sửa thành: Sửa đổi bổ sung lần thứ 07	
2	Phần mở đầu: Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 30 tháng 06 năm 2021	Sửa thành: Phần mở đầu Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm 2022	
3	Phần dẫn chiếu tại Điểm a khoản 1 Điều 1: “quy định tại Điều 5 Điều lệ này”.	Sửa thành: “quy định tại Điều 6 Điều lệ này”.	
4	Khoản 4 và 6 Điều 2 Điều lệ: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tùy từng thời điểm, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định lựa chọn người đại diện theo pháp luật”. “6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn”.	Sửa thành: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc Tổng Giám đốc) là đại diện theo pháp luật của Công ty. Tùy từng thời điểm, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ quyết định lựa chọn người đại diện theo pháp luật và thể hiện tại Điều 3 Điều lệ”. “6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.”	Cho phù hợp với các điều khoản trong Điều lệ
5		Bổ sung mới Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Công ty có [01] người đại diện theo	Cho phù hợp với các điều khoản trong

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 29 Điều lệ.	Điều lệ
6	Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Sửa thành: Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên
7	Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Sửa thành: Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Các nội dung khác giữ nguyên
8	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Phân dẫn chiếu tại khoản 3 Điều 5: “quy định tại Điều 11 Điều lệ này”	Sửa thành: Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Sửa tương ứng tại Khoản 3 điều 6 phân dẫn chiếu thành: “quy định tại Điều 12 Điều lệ này”	Các nội dung khác giữ nguyên
9	Điều 6. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần	Sửa thành: Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	Các nội dung khác giữ nguyên
10	Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	Sửa thành: Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Các nội dung khác giữ nguyên
11	Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	Sửa thành: Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	Các nội dung khác giữ nguyên
12	Điều 9. Thu hồi cổ phần	Sửa thành: Điều 10. Thu hồi cổ phần	Các nội dung khác giữ nguyên
13	Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Sửa thành: Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	Các nội dung khác giữ nguyên
14	Điều 11. Quyền của cổ đông Chi tiết dẫn chiếu tại điểm a khoản 3 Điều 11: “theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 5 Điều 32 Điều lệ này”.	Sửa thành: Điều 12. Quyền của cổ đông Sửa tương ứng tại điểm a khoản 3 Điều 12 thành: “theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.”	Các nội dung khác giữ nguyên
15	Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	Sửa thành: Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Bổ sung mới Khoản 8 Điều này: “Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy chế đại hội hoặc theo nội dung thông tin đại hội đã ban hành.”	Các nội dung khác giữ nguyên
16	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông Chi tiết dẫn chiếu tại Điểm d khoản 3 Điều 13: “Khoản 3 Điều 11 Điều lệ”	Sửa thành: Điều 14. Đại hội đồng cổ đông Sửa tương ứng tại điểm d khoản 3 Điều 14 thành: “Khoản 3 Điều 12 Điều lệ”	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>Khoản 4 Điều 13:</p> <p>“a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại”.</p>	<p>Sửa tương ứng tại Khoản 4 điều 14 thành:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	
17	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điểm b, điểm c Khoản 1 Điều 14: “b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát;”</p>	<p>Sửa thành Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa thành điểm b, điểm c điều 15 này như sau: “b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị).</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả</p>	<p>Cho phù hợp với điểm a Khoản 2 Điều 138 và khoản 3 điểm a, đ, e Điều 139 Luật doanh nghiệp 2020</p>

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>Điểm d Khoản 1 điều 14: “Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty”</p> <p>Chi tiết dẫn chiếu tại điểm a khoản 3 điều 14: “quy định tại Khoản 2.m Điều 14”;</p>	<p>hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc));</p> <p>Sửa thành: Điểm d khoản 1 Điều 15 này như sau: “Định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty)”</p> <p>Bổ sung mới điểm e, g, h vào điều này: “e. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên; h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại”.</p> <p>Sửa tương ứng tại điểm a khoản 3 điều 15 thành: “quy định tại Khoản 2.m Điều 15”;</p> <p>Bổ sung mới Điểm 0 khoản 2 Điều 15: “Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.”</p>	<p>Cho phù hợp với điểm 1, m Khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp</p> <p>Các nội dung khác giữ nguyên</p>
18	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	<p>Sửa thành: Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	
19	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền</p> <p>Khoản 2 Điều 16: “2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này”.</p>	<p>Sửa thành: Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Sửa thành khoản 2 Điều 17: “2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
20	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p>	<p>Sửa thành: Điều 18. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;</p> <p>d. Các trường hợp khác.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại</p>	<p>bổ thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</p> <p>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	<p>đồng. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p>	
21	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Các nội dung khác giữ nguyên
22	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	Sửa thành: Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Bổ sung mới khoản 12 Điều này: “Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		<p>cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”</p>	
23	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Chi tiết dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 20 “quy định tại Khoản 2 Điều 20”.</p>	<p>Sửa thành: Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.</p> <p>Sửa tương ứng tại khoản 1 Điều 21 thành: “quy định tại Khoản 2 Điều 21”.</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
24	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Sửa thành: Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
25	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>Sửa thành: Điều 23. Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		<p>tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
26	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Chi tiết sau trong Điều 23: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây”</p>	<p>Sửa thành: Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Sửa tương ứng trong Điều 24 thành: “Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây”.</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
27		Bổ sung mới: Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b) Trình độ chuyên môn; c) Quá trình công tác; d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty; g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		<p>đồng biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].</p>	
28	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên. <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Sửa thành: Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [5] người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Đối với công ty niêm yết, Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. e) Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty đại chúng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty</p>	<p>ngiệp.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	
29	<p>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 7, 8, 9,10 Điều 25 điều lệ</p>	<p>Sửa thành Điều 27. Quyền hạn và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>Bãi bỏ khoản 7, 8, 9,10 Điều 25</p>	<p>Các nội dung khác giữ nguyên</p> <p>Để tách thành Điều mới</p>
30		Bổ sung mới Điều 28: Thù lao,	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		<p>thường và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.	
31	<p>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Khoản 1 Điều 26: “1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để làm Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.”</p>	<p>Sửa thành Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa khoản 1 Điều 26 thành Khoản 1 Điều 29: “1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.”</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
32	<p>Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Chi tiết dẫn chiếu sau trong khoản 4 Điều 27: “Khoản 3 Điều 27”.</p> <p>Chi tiết dẫn chiếu sau trong điểm d khoản 9 Điều 27: “Khoản 9 Điều 27”</p> <p>Chi tiết dẫn chiếu sau trong điểm d khoản 9 Điều 27: “quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này”.</p>	<p>Sửa thành Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong khoản 4 Điều 30 thành: “Khoản 3 Điều 30”.</p> <p>Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong điểm d khoản 9 Điều 30 thành: “Khoản 9 Điều 30”</p> <p>Sửa tương ứng phần dẫn chiếu trong điểm d khoản 9 Điều 30 thành: “quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 43 Điều lệ này”.</p>	Các nội dung khác giữ nguyên
33		<p>Bổ sung mới Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
		đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty	
34	Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	Sửa thành Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý	Các nội dung khác giữ nguyên
35	Điều 29. Cán bộ quản lý	Sửa thành: Điều 33. Cán bộ quản lý (Người điều hành Công ty) Bổ sung mới khoản 3 Điều 33: “3. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng”.	Các nội dung khác giữ nguyên
36	Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Sửa thành Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	Các nội dung khác giữ nguyên
37	Điều 31. Thư ký công ty	Sửa thành: Điều 35. Thư ký Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên
38	Điều 32. Kiểm soát viên 1. Ban kiểm soát có từ 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. 3. Trưởng hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.	Bãi bỏ toàn bộ Điều 32 và 33 Điều lệ Bổ sung mới Điều 36, 37, 38, 39, 40, 41 Điều lệ như sau: Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với thành viên Hội đồng quản trị. 2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ: - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được	Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>4. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên. <p>6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>7. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm; kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>8. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm Kiểm soát viên;</p> <p>b) Không còn đủ tiêu chuẩn và</p>	<p>đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 65% trở lên được quyền đề cử đủ số thành viên <p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 4 điều này.</p> <p>c) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>e) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>f) Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>9. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên</p> <p>Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a) Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p> <p>10. Trách nhiệm của Kiểm soát viên</p> <p>a) Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.</p> <p>b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp</p>	<p>Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 38. Trường Ban kiểm soát</p> <p>1. Trường Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông.</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>pháp tối đa của công ty.</p> <p>c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>d) Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>e) Trường hợp vi phạm quy định tại các mục a, b, c và d khoản này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho công ty.</p> <p>f) Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>Điều 33. Ban kiểm soát</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>a) Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</p> <p>b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d) Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều</p>	<p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>115 của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f) Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>g) Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>h) Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>i) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>j) Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>k) Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>l) Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát</p> <p>a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng</p>	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty</p>	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	<p>quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của công ty trong giờ làm việc.</p> <p>e. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.</p>		
39	Điều 34. Trách nhiệm cần trọng	Sửa thành: Điều 42. Trách nhiệm cần trọng	Các nội dung khác giữ nguyên
40	Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Sửa thành: Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Các nội dung khác giữ nguyên
41	Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Sửa thành: Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Các nội dung khác giữ nguyên
42	Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Chi tiết dẫn chiếu tại Khoản 1 Điều 37: “1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này”	Sửa thành: Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Sửa tương ứng tại Khoản 1 Điều 45: 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp”.	Các nội dung khác giữ nguyên
43	Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Sửa thành Điều 46. Công nhân viên và công đoàn	Các nội dung khác giữ nguyên
44	Điều 39. Phân phối lợi nhuận	Sửa thành Điều 47. Phân phối lợi nhuận	Các nội dung khác giữ nguyên
45	Điều 40. Tài khoản ngân hàng	Sửa thành Điều 48. Tài khoản ngân hàng	Các nội dung khác giữ nguyên
46	Điều 41. Năm tài chính	Sửa thành Điều 49. Năm tài chính	Các nội dung khác giữ nguyên
47	Điều 42. Chế độ kế toán	Sửa thành Điều 50. Chế độ kế toán	Các nội dung khác giữ nguyên
48	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG	Sửa thành XV. BÁO CÁO ÁI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ	

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
	CHUNG	THÔNG TIN	
49	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Chi tiết dẫn chiếu tại khoản 1 Điều 43: “tại Điều 45 Điều lệ này”	Sửa thành Điều 51. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Sửa tương ứng tại Khoản 1 Điều 51: “tại Điều 53 Điều lệ này”	Các nội dung khác giữ nguyên
50	Điều 44. Báo cáo thường niên	Sửa thành Điều 52. Báo cáo thường niên	Các nội dung khác giữ nguyên
51	Điều 45. Kiểm toán	Sửa thành Điều 53. Kiểm toán	Các nội dung khác giữ nguyên
52	Điều 46. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp. 2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi bổ sung thành: Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có). 3. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới
53	Điều 47. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	Sửa đổi bổ sung thành: Điều 55. Giải thể công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn; b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định	Cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp mới
54	Điều 48. Gia hạn hoạt động	Sửa thành Điều 56. Gia hạn hoạt động	Các nội dung khác giữ nguyên
55	Điều 49. Thanh lý	Sửa thành Điều 57. Thanh lý	Các nội dung khác giữ nguyên
56	Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Sửa thành Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Các nội dung khác giữ nguyên
57	Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Sửa thành Điều 59. Điều lệ Công ty	Các nội dung khác giữ nguyên

TT	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi bổ sung	Lí do sửa đổi/Ghi chú
58	<p>Điều 51. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày 30/06/2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</p> <p>2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 / 06 /2021, được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản</p>	<p>Sửa thành: Điều 60 Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều đã được Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhất trí thông qua ngày .../.../2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Tất cả các cổ đông công ty, cán bộ, công nhân trong công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh bản Điều lệ này. Trong quá trình thực hiện nếu có điều nào không còn phù hợp, thì Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp.</p> <p>2. Điều lệ này được lập thành 5 (năm) bản, có giá trị như nhau và được Công bố thông tin theo quy định của pháp luật và công bố công khai trên website của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản.</p>	<p>Sửa đổi lại cho phù hợp với thời gian phê duyệt và thực tế thực hiện</p>

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị sửa đổi toàn văn Điều lệ và ký ban hành theo nội dung trên đây.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Hiếu

Số: 103/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số/NQ.ĐHĐCD-TPHN ngày tháng
năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và
Nghị quyết số /HĐQT-TPHN ngày của Hội đồng quản trị)*

Hà Nội 2022

NỘI DUNG

Chương I	3
QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	3
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Chương III.....	8
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.	8
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.	10
Chương IV	10
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
Chương V.....	12
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	12
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm.....	12
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	12
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
Chương VI	13
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	13
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán	14
Chương VII.....	14
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	14

Hà Nội, ngày tháng năm 20

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sốngày ...tháng...năm...
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần...

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ trì xây dựng và ký quyết định ban hành các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành,.. Quy định về cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên của doanh nghiệp;
- f. Chủ trì xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- g. Đại diện để ký các Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác trong công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông quyết định;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản luật, quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại [Điều lệ công ty].

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực

hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nêu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch với người nội bộ, người liên quan.

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn]. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính kiểm toán;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác

ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

7. Các vấn đề khác thực hiện theo Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến

của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc (Giám đốc) và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Trịnh Trung Hiếu

Số: 104/TTTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị”)

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua nội dung như sau:

Thông qua “Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị” được xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với Điều lệ Công ty.

(Dự thảo quy chế kèm theo là một phần không tách rời Tờ trình này)

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2022.

Kính Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Thái Anh Tuấn

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2022

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày ... tháng ... năm 2022

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có **03 thành viên**, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt

động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2022.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

*Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ.ĐHĐCD-TPHN ngày / /2022
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
(Quy chế này thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành tại
Nghị quyết số 82/NQ.ĐHĐCD-TPHN ngày 10/4/2019)*

Hà Nội 2022

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

NỘI DUNG

CHƯƠNG I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và viết tắt.....	4
CHƯƠNG II	5
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:.....	5
Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông.....	6
Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:..	7
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội.....	11
Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu.....	12
Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	14
CHƯƠNG III	14
ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ.....	14
Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến	14
Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến	15
CHƯƠNG IV	15
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 12: Quy định chung về HĐQT.....	15
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành	15
Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.....	15
CHƯƠNG V	16
BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát	16
Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành	16
Điều 15: Quy định về công bố thông tin.....	16
Điều 16. Cuộc họp của BKS.....	16
CHƯƠNG VI.....	16
TRÌNH TỰ THỦ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM.....	16
CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO	16
Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý.....	16
Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý	17
Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý.....	18
CHƯƠNG VII.....	18
QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	18

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.	18
Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.	18
Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	18
CHƯƠNG X	19
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY	19
Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý	19
Điều 24. Khen thưởng.....	20
Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật.....	20
CHƯƠNG XI.....	20
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY.....	20
Điều 26: Công khai lợi ích liên quan	20
Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát.....	21
Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát	22
Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này.....	22
Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:.....	23
Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.	24
CHƯƠNG XII.....	24
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	24
Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu	24
Điều 33. Điều khoản thi hành	24

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

1. “VSD”: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
2. “CBTT”: Công bố thông tin
3. “ĐHCD”: Đại hội cổ đông
4. “HĐQT”: HĐQT
5. “BKS”: BKS

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc));
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất kiểm toán của Công ty và các Chi nhánh;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị);

c. Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc);

d. Thông qua định hướng phát triển của công ty (Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty).

e. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty

g) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

h) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Cung cấp thông tin cho cổ đông

1. Công ty tạo điều kiện để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a) Website chính thức của Công ty: <http://huunghi.com.vn>

b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

CBTT đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

- c) Thông cáo báo chí của Công ty;
- d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền CBTT;
- e) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

Điều 5. Trình tự thủ tục tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường:

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định trên thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định nêu trên thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

2. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

2.1 Về thời gian: Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Lưu ý:** Thời điểm xây dựng kế hoạch Đại hội cổ đông đối với công ty niêm yết cần đảm bảo BCTC năm trước đã được kiểm toán xong trước 30/3 năm sau.

2.2 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp;

h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

2.3 Quy trình nội bộ tổ chức Đại hội tại Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị:

B1 Xin ý kiến HĐQT về Kế hoạch tổ chức đại hội (xác định bộ khung các nội dung chính cần trình Đại hội), dự thảo phân công nhiệm vụ cho các bộ phận.

B2: Trình duyệt chính thức HĐQT:

+ Kế hoạch tổ chức Đại hội; Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông (sử dụng cho nội bộ)

+ Biên bản và Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông (sử dụng cho việc công bố thông tin trên website Công ty; HNX; UBCKNN và lưu ý chốt ngày đăng ký cuối cùng).

+ Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng (có thể kèm Thông báo mời họp Đại hội cổ đông và chốt ngày Đăng ký cuối cùng (Sử dụng cho việc công bố thông tin). Việc này thực hiện theo quy định sau: Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu. Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến. Các trường hợp không phải là đại hội cổ đông thì Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (Khoản 4 Điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC).

Về biểu mẫu:

+ **Thông báo lập danh sách cổ đông:** Không có biểu mẫu, có thể sử dụng cùng đồng thời như thông báo mời họp Đại hội cổ đông.

+ **Thông báo ngày đăng ký cuối cùng:** Theo mẫu 07-THQ ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

B3: Công bố thông tin trên website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

+ **Công bố trong thời hạn 24h kể từ ngày ký đối với:** Nghị quyết của HĐQT về việc duyệt Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông.

+ **Công bố trong thời hạn tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng** về Thông báo lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và thông báo ngày đăng ký cuối cùng. Công bố trên 3 kênh: website Công ty; kênh công bố thông tin của UBCKNN (IDS); Kênh công bố thông tin của HNX (CIMS).

B4: Gửi bộ hồ sơ cho VSD về việc thông báo thực hiện quyền, cụ thể như sau:

TCPH phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 08 ngày làm việc liền trước ngày đăng ký cuối cùng. Bao gồm:

- Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/THQ) đã được ký đóng dấu

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng: Cụ thể: Vào website của Công ty chụp ảnh màn hình bằng chứng đã thông báo lập danh sách mời họp cổ đông và ngày ĐKCC tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến bằng văn bản (bản cứng và file dữ liệu) (nếu có).

- Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kế hoạch tổ chức đại hội.

Việc gửi hồ sơ này bằng thư bảo đảm hoặc mang trực tiếp cho chuyên viên bên VSD nếu cần gấp.

B5: Soạn thảo hồ sơ chi tiết cho Đại hội

B6: Trình Hội đồng quản trị duyệt chính thức toàn văn hồ sơ tài liệu sử dụng trong đại hội.

Thời gian HĐQT duyệt cần lưu ý phải duyệt hồ sơ tài liệu đại hội trước thời gian công bố thông tin như sau: **Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc** họp Đại hội đồng cổ đông, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có)

Thông báo (Giấy mời) họp ĐHCĐ

Nội dung chương trình họp ĐHCĐ

Giấy đăng ký tham dự, uỷ quyền tham dự

Thẻ biểu quyết

Quy chế làm việc của ĐHCĐ

Quy chế bầu cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS

Mẫu đơn đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS, Mẫu đơn từ nhiệm (nếu có).

Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS

Mẫu Sơ yếu lí lịch HĐQT, BKS

Dự thảo Biên bản họp ĐHCĐ

Dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ

Các báo cáo, tờ trình trình ĐHCĐ gồm:

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT

+ Báo cáo hoạt động của Ban điều hành

+ Báo cáo hoạt động của BKS

+ Tờ trình phân phối lợi nhuận

+ Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán

+ Tờ trình phương án chia cổ tức

+ Tờ trình về thù lao

+ Tờ trình về thông qua đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên (Nếu có).

Quyết định thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông.

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Dự thảo Biên bản thông qua biểu quyết.

✓ **Các tài liệu khác phục vụ Đại hội lưu hành nội bộ:**

Kịch bản ĐHCĐ

Dự kiến nhân sự Điều hành ĐHCĐ

Mẫu Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông

B7: Nhận danh sách cổ đông từ VSD:

+ 7.1. Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.2. TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp có trách nhiệm đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD cung cấp với thông tin do TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp đang quản lý và gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử chậm nhất vào 11h30 ngày làm việc thứ hai kể từ ngày đăng ký cuối cùng để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách. Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh. Ngay sau khi điều chỉnh, VSD sẽ cung cấp lại Danh sách đã hiệu chỉnh dưới dạng chứng từ điện tử cho TVLK, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.

+ 7.3. Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi TCPH Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà TCPH đã đăng ký với VSD).

+ 7.4. Trường hợp TCPH không chấp thuận thông tin trong Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán, trong vòng 08 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng, TCPH phải gửi thông báo bằng văn bản cho VSD nêu rõ lý do.

+ 7.5. Trường hợp TCPH uỷ quyền VSD trong việc gửi thư mời hoặc làm đại lý thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hoặc các công việc khác liên quan đến việc tổ chức đại hội cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản... việc tổ chức triển khai được thực hiện theo quy định tại thỏa thuận ký kết giữa VSD và TCPH.

B8: Gửi thông báo mời họp cho các cổ đông theo danh sách VSD đã chốt

- Lưu ý nếu gửi không kèm theo tài liệu thì trong thông báo mời họp phải ghi rõ trang thông tin điện tử, nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp thường niên: Thông báo mời họp, mẫu uỷ quyền, chương trình họp, phiếu biểu quyết, danh sách và thông tin chi tiết từng ứng viên nêu có bầu TV BKS, HĐQT; dự thảo NQ....
- **Trang tin điện tử công ty.** Ngoài các thông tin như nêu trong phần Gửi thư còn cần ưu ý: Nếu đã xác định được các ứng viên HĐQT, BKS thì còn phải cung cấp thông tin ứng viên lên trang điện tử của công ty.

B9. Tổng hợp và đóng quyển bộ tài liệu sử dụng trong đại hội và tài liệu phát cho các cổ đông tham dự Đại hội.

B10. Họp rà soát công tác chuẩn bị:

+ Bìa kẹp files tài liệu chính thức và bộ tài liệu chính thức đã in.

+ Lên DS khách mời và tổ chức mời khách tham dự (Nếu có)

+ Lên sơ đồ đón tiếp và bố trí đón tiếp, sắp xếp chỗ ngồi cho cổ đông

+ Rà lại kịch bản đại hội và sửa cho phù hợp với các thay đổi

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- + Nhân sự chụp ảnh, Maket backdrop và In backdrop, phim trình chiếu hoặc files trình chiếu (nếu có), điều kiện âm thanh ánh sáng, ăn uống, hoa, trà, lễ tân, máy in để in BB và Nghị quyết.
- + Chuẩn bị hòm phiếu và tem niêm phong hòm phiếu.
- + Rà soát lại danh sách cổ đông tham dự/cổ đông ủy quyền để mang giấy ủy quyền của cổ đông ra Đại hội.
- + Chuẩn bị bài phát biểu cho lãnh đạo; chuẩn bị cabin, phiên dịch nếu có người nước ngoài.
- + Chuẩn bị và in sẵn Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; Dự thảo Nghị quyết và Biên bản họp, dự thảo biên bản kiểm phiếu

• **Trước ngày đại hội ít nhất 1 ngày: Rà soát công tác hậu cần và trang thiết bị.**

B11- Tổ chức tiếp đón, lễ tân và Công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết Đại hội trong thời hạn 24h kể từ ngày kết thúc đại hội.

- **Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, check in.** Lưu ý nếu không đủ 51% tham dự thì trong vòng 60 phút, người triệu tập họp ĐHCĐ có quyền huỷ cuộc họp.
- **CBTT Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ sau Đại hội:** Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố theo thời hạn 24h: Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

Lưu ý:

1. Các quy định về CBTT đại hội cổ đông bất thường thì áp dụng tương tự CBTT như ĐHCĐ thường niên. Riêng trường hợp lấy ý kiến ĐHCĐ bằng văn bản thì thực hiện theo Điều 22 Điều lệ Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và lưu ý: Trường hợp lấy ý kiến **Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản** tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết

2. Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 19 Điều lệ công ty,

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội

1. Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc cổ đông có quyền tham dự tất cả các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, email, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty. Việc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều kiện tiến hành họp đại hội đồng cổ đông đã được quy định tại Điều 18 Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp có quyền huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 8. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; cách thức thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu

Các quy định về thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Khái quát như sau:

1. Cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

a) Cách biểu quyết:

- ✓ *Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.*
- ✓ *Cổ đông biểu quyết (Tán thành, không tán thành, Không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.*
- ✓ *Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông tán thành thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết. Tiếp đó lần lượt sẽ đến các lần biểu quyết không tán thành và không có ý kiến.*
- ✓ *Số thẻ lần lượt được thu như sau: Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, số thẻ không ý kiến (phiếu trắng) thu cuối cùng.*
- ✓ *Sau cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.*
- ✓ *Nếu có cổ đông đến muộn thì chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.*

b) Tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Cách thức thông qua các quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty, khái quát nội dung chính như sau: Trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, HĐQT cần thực hiện các nhiệm vụ:

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

a. Quyết định các vấn đề cần lấy ý kiến, hình thức và nội dung phiếu lấy ý kiến. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung sau:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích lấy ý kiến;
- ✓ Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- ✓ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ✓ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- ✓ Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị

b. Gửi phiếu lấy ý kiến cùng với các tài liệu khác có liên quan cho tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- ✓ Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- ✓ Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- ✓ Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

d. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ✓ Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ✓ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- ✓ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- ✓ Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- ✓ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- ✓ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

e. Gửi Biên bản kiểm phiếu:

Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày,

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG III

ĐẠI HỘI THEO HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ

Điều 10. Quy định chung về Đại hội theo hình thức trực tuyến

1.1 Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

1.2 Thể thức tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và hoặc thực hiện theo thông báo chi tiết vào kỳ đại hội áp dụng hình thức trực tuyến.

1.3 Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị có thẩm quyền ban hành các hướng dẫn để phù hợp với những thay đổi công nghệ và an toàn bảo mật, đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu về trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Điều 11. Tổ chức Đại hội trực tuyến

1. Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng Quản trị quyết định triệu tập Đại hội theo hình thức Đại hội trực tuyến hoặc Đại hội trực tuyến kết hợp với hình thức tổ chức Đại hội trực tiếp theo Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp tổ chức theo hình thức trực tuyến, Ban tổ chức Đại hội do Hội đồng Quản trị quyết định thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc theo Quy chế này để phục vụ cho việc tổ chức trực tuyến.

3. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi Thông báo mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định của Pháp luật, Quy chế Quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

4. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm gửi văn bản có nội dung hướng dẫn xác nhận tư cách cổ đông đến từng cổ đông.

5. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

6. Hình thức cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như tham dự và biểu quyết tại Đại hội trực tiếp, bỏ phiếu trực tiếp.

7. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ban hành các hướng dẫn cần thiết phục vụ cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG IV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12: Quy định chung về HĐQT.

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của HĐQT hiện hành

- Các quy định về thông báo họp HĐQT, Điều kiện tiến hành họp HĐQT; Cách thức biểu quyết; Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT, Ghi biên bản họp HĐQT; CBTT về nghị quyết HĐQT, Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị và các quy định có liên quan thực hiện theo Điều lệ công ty.

- Công ty có trách nhiệm CBTT hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 13: Tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT.

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị không quá 5 công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

b) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định nêu trên và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Quy định chung về Ban Kiểm soát

Thực hiện theo Điều lệ công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành

Điều 15: Quy định về công bố thông tin.

Công ty CBTT trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ khi Công ty thay đổi, bầu lại, miễn nhiệm Kiểm soát viên trên trang thông tin điện tử của Công ty và các cơ quan chức năng theo quy chế CBTT.

Cá nhân thành viên BKS có trách nhiệm cung cấp thông tin khi có thay đổi người nội bộ để Công bố thông tin theo quy định.

Điều 16. Cuộc họp của BKS

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát

CHƯƠNG VI TRÌNH TỰ THỬ TỤC LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁN BỘ QUẢN LÝ CẤP CAO

Điều 17 Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. *Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp.*
- ii. *Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.*
- iii. *Các tiêu chuẩn khác do HĐQT đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.*

2. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty đáp ứng các quy định tại Điều 51 và 54 Luật kế toán 2015, cụ thể:

- a) *Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;*
- b) *Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán.*
- c) *Người làm kế toán có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.*
- d) *Người làm kế toán có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về kế toán, thực hiện các công việc được phân công và chịu trách nhiệm về chuyên môn, nghiệp vụ của mình. Khi thay đổi người làm kế toán, người làm kế toán cũ có trách nhiệm bàn giao công việc kế toán và tài liệu kế toán cho người làm kế toán mới. Người làm kế toán cũ phải chịu trách nhiệm về công việc kế toán trong thời gian mình làm kế toán.*
- e) *Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;*
- f) *Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 02 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là 03 năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng*
- g) *Không thuộc vào những người không được làm kế toán:*
 - ✓ *Người chưa thành niên; người bị Tòa án tuyên bố hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; người đang phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.*
 - ✓ *Người đang bị cấm hành nghề kế toán theo bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; người đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, tội phạm về chức vụ liên quan đến tài chính, kế toán mà chưa được xóa án tích.*
 - ✓ *Cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đại diện theo pháp luật, của người đứng đầu, của giám đốc, tổng giám đốc và của cấp phó của người đứng đầu, phó giám đốc, phó tổng giám đốc phụ trách công tác tài chính - kế toán, kế toán trưởng trong cùng một đơn vị kế toán, trừ doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.*
 - ✓ *Người đang là người quản lý, điều hành, thủ kho, thủ quỹ, người mua, bán tài sản trong cùng một đơn vị kế toán, trừ trong doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn do một cá nhân làm chủ sở hữu và các trường hợp khác do Chính phủ quy định.*

3. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Cán bộ quản lý khác (Phó TGĐ/Giám đốc/Trưởng, phó phòng ban): HĐQT và Phòng nhân sự giúp việc cho HĐQT sẽ đánh giá và đưa ra theo từng thời kỳ cho phù hợp với thị trường lao động, đặc thù ngành, lĩnh vực và chiến lược hoạt động của Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ quản lý

1. Bổ nhiệm Tổng giám đốc

Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm. Các thành viên HĐQT có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí Tổng giám đốc hoặc HĐQT chọn một người khác làm Tổng giám đốc. Trường hợp

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc đánh giá khác trước khi bổ nhiệm.

Hồ sơ bổ nhiệm Tổng giám đốc, bao gồm:

- a. Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- b. Chương trình hành động
- c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác
- d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. HĐQT thông qua nghị quyết để Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm. HĐQT có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và cán bộ quản lý khác (Trưởng, phó phòng ban; Giám đốc Nhà máy và tương đương): Theo quy định tại Điều lệ và quy chế Công ty.

Điều 19. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý

Công ty phải Công bố thông tin về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý trong nội bộ công ty và CBTT theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 20. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.

1. HĐQT mời BKS và có thể mời Tổng giám đốc tham dự họp HĐQT. BKS và Tổng giám đốc có quyền thảo luận trong cuộc họp nhưng không được biểu quyết.
2. Khi cần thiết, Trưởng BKS có thể mời thành viên HĐQT, Tổng giám đốc tham gia cuộc họp của BKS để thảo luận về những vấn đề liên quan.
3. Khi cần thiết Tổng giám đốc có thể mời thành viên HĐQT và Trưởng BKS tham gia cuộc họp của Ban Tổng giám đốc
4. Thư mời các cuộc họp này phải được gửi đến người được mời ít nhất 03 ngày trước ngày họp.

Điều 21. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT xin ý kiến HĐQT.

Chủ tịch HĐQT triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. *Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;*
- b. *Ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT;*
- c. *BKS hoặc thành viên độc lập.*

Điều 22. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

1. Theo định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm Tổng giám đốc phải tổ chức họp Ban Tổng giám đốc để kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện nghị quyết của HĐQT và các vấn đề khác mà

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

HDQT đã ủy quyền cho Tổng giám đốc điều hành thực hiện. Biên bản họp phải được lưu trữ, làm cơ sở trích dẫn, đưa thông tin vào các báo cáo của Tổng giám đốc.

2. Trên cơ sở đó, Tổng giám đốc phải báo cáo bằng văn bản cho HDQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo định kỳ quý/sáu tháng, năm hoặc khi có yêu cầu của HDQT. Báo cáo này phải được gửi đến BKS cùng thời điểm và theo phương thức như đối với HDQT.

3. Các nội dung báo cáo bao gồm:

- a) *Kết quả thực hiện các nghị quyết của HDQT và Đại hội đồng cổ đông; kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HDQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;*
- b) *Tiến độ thực hiện các dự án đầu tư; tiến độ huy động và sử dụng vốn cho các dự án;*
- c) *Báo cáo tài chính quý, sáu tháng và năm đã được kiểm toán;*
- d) *Báo cáo hoạt động điều hành của Công ty, tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty;*
- e) *Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty (nếu có).*
- f) *Các báo cáo khác trong công tác điều hành;*

4. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình HDQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm

5. Sau khi HDQT thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm tài chính kế tiếp, trong thời hạn bốn mươi lăm (45 ngày) tiếp theo, Tổng giám đốc phải chuẩn bị các kế hoạch tài chính dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh đã được duyệt. Bản dự toán hàng năm phải báo cáo gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến.

6. Tất cả các thông tin, báo cáo của Tổng Giám đốc phải được thể hiện bằng văn bản và được chuyển đến các thành viên HDQT và thành viên BKS.

CHƯƠNG X

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HDQT, THÀNH VIÊN BKS, TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CÔNG TY

Điều 23. Đánh giá hoạt động đối với thành viên HDQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, HDQT tùy tình hình thực tiễn sẽ tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên HDQT và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng BKS tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên BKS.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá cán bộ quản lý trong công ty trên cơ sở căn cứ vào quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. *Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.*
- b. *Hoàn thành tốt nhiệm vụ.*
- c. *Hoàn thành nhiệm vụ*
- d. *Chưa hoàn thành nhiệm vụ.*

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

4. Việc đánh giá sẽ thực hiện theo quy chế hiện hành của công ty, phù hợp với từng thời kỳ nhưng đảm bảo không vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 24. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của HĐQT, BKS, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình HĐQT (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 44 của Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

a. Bằng tiền.

b. Bằng hiện vật cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào doanh thu, lợi nhuận và tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 25. Xử lý vi phạm và kỷ luật

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XI

NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY

Điều 26: Công khai lợi ích liên quan

1. Việc công khai lợi ích liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp được cụ thể hoá như sau:

TT	Đối tượng phải công khai lợi ích liên quan	Nội dung phải kê khai		Thời hạn	Biểu mẫu/Ghi chú
		Kê khai Bản thân	Kê khai Người liên quan (NLQ)		
1	Thành viên HĐQT	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	<i>Tên, Mã số DN, địa chỉ, ngành nghề của doanh nghiệp mà NLQ của họ sở hữu phần vốn góp/cổ phần trên 10%VĐL; tỷ lệ và thời điểm sở hữu</i>	Trong thời gian 07 làm việc ngày kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan	Không áp dụng
2	Kiểm soát viên				
3	Tổng giám đốc				
4	Phó Tổng Giám đốc (người nội bộ của công ty đại chúng)				

2. Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

Đầu mỗi nhân thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, BKS, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc; Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

4. Thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, BKS và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Điều 27: Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan và quy định kiểm soát

Công ty phải CBTT bất thường trong thời hạn 24h khi có Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người nội bộ.

1. **Nhận biết giao dịch với người nội bộ hoặc người có liên quan:** Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với 1 bên là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ.

2. **Quy định kiểm soát:** Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người có liên quan phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch với người nội bộ/người có liên quan trước khi thực hiện.

3. **Trình tự thực hiện các giao dịch với người nội bộ/người có liên quan:**

a) **Nguyên tắc:**

- Khi tiến hành giao dịch, công ty đại chúng phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người nội bộ/người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.
- Công ty đại chúng áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.
- Không trái với **Điều 29** Quy chế này.

b) **Các bước thực hiện:**

• **Nếu là giao dịch liên quan đến thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:** thì cần phải thực hiện thủ tục để Đại hội đồng cổ đông chấp thuận theo quy định của Luật doanh nghiệp). Cụ thể:

Bước 1: người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 75% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- **Nếu là các giao dịch còn lại: HĐQT sẽ quyết định.** Cụ thể:

Bước 1: Người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch.

Bước 2: HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Bước 3: CBTT trong thời hạn 24h khi thông qua Quyết định.

Điều 28: Nhận biết giao dịch với cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của công ty và những người liên quan của họ và quy định kiểm soát

1. Nhận biết giao dịch: Là giao dịch được xác lập giữa một bên là công ty đại chúng với cổ đông và người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần của Công ty và những người có liên quan của họ. Như vậy, nếu cổ đông đó sở hữu từ 10% trở xuống thì không chịu sự điều chỉnh của quy định này, trừ trường hợp cổ đông đó đang là người nội bộ, người liên quan theo quy định tại Quy chế này.

2. Quy định kiểm soát: Phòng kế toán, các phòng ban có liên quan khi soạn thảo các hợp đồng, giao dịch giữa công ty đại chúng với người nội bộ phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về thủ tục thông qua giao dịch như với người nội bộ, người liên quan trước khi thực hiện.

3. Trình tự thực hiện các giao dịch:

Áp dụng tương tự như với người liên quan.

Điều 29: Quy định riêng về Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ trường hợp công ty đại chúng là tổ chức tín dụng.

2. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân, trừ các trường hợp sau đây:

a) Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

b) Cổ đông là công ty con trong trường hợp công ty con là các công ty không có cổ phần, phần vốn góp nhà nước nắm giữ và đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần của công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

3. Công ty đại chúng không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:

i. Công ty đại chúng là tổ chức tín dụng;

ii. Công ty đại chúng và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

iii. Trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, công ty đại chúng không được thực hiện giao dịch sau:

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

- i. *Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.*
 - ii. *Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:*
 - ✓ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - ✓ Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - ✓ Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 - iii. *Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó*
5. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất theo quy định chi tiết tại Điều lệ công ty.

Điều 30. Các trường hợp giao dịch không bị vô hiệu:

Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được báo cáo cho HĐQT hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, HĐQT hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên HĐQT đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được HĐQT hoặc một tiểu ban trực thuộc HĐQT hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

Điều 31. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của những người có liên quan đến công ty.

1. Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.
2. Công ty quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu theo quy định của pháp luật.
2. Công ty ban hành quy chế CBTT để đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư, các tổ chức cá nhân có liên quan có thể tiếp nhận một cách công bằng và đồng thời.
3. Công ty tổ chức CBTT gồm một số nội dung chủ yếu sau:
 - a. Xây dựng ban hành các quy định về CBTT theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
 - b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về CBTT.
 - c. Cán bộ chuyên trách CBTT có thể là Thư ký công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
 - d. Cán bộ chuyên trách CBTT phải là người:
 - + Có kiến thức kế toán, tài chính, luật, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - + Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - + Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định.
 - + Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật về Điều lệ công ty.

Điều 33. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 12 chương, 33 điều, 01 phụ lục về quy trình tổ chức Đại hội cổ đông.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên toàn Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đầu mỗi nhận thông tin góp ý hoặc cần giải đáp:

Luật sư Nguyễn Hữu Thành. Điện thoại: 0944.444.044, email: thanhnhvtv@gmail.com, thanhnh@huunghi.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ**

Số: 106/TTr-TPHN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề đăng ký kinh doanh và ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty

- ✓ Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
- ✓ Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102109239

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1.	Bán lẻ thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4711	
2.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669	
3.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163	
4.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: xếp hàng hóa của khách hàng lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa của khách hàng từ phương tiện vận tải; bốc vác hàng hóa	5224	
5.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621	
6.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: cung cấp suất ăn theo hợp đồng	5629	
7.	Xây dựng nhà để ở	4101	
8.	Xây dựng nhà không để ở	4102	
9.	Giáo dục tiểu học	8521	
10.	Giáo dục trung học cơ sở	8522	
11.	Đào tạo sơ cấp	8531	
12.	Đào tạo trung cấp	8532	
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559	
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560	
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo	8230	
16.	Xay sát và sản xuất bột thô	1061	



2. Ủy quyền:

- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị phân công nhân sự, triển khai các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành nghề kinh doanh.
- Giao và ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị tiếp tục rà soát, quyết định việc thay đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh không còn phù hợp với tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty vào thời điểm Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của cổ đông và công ty trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Quyết định thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/TTTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua toàn văn Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Chi tiết Báo cáo tài chính được kiểm toán đã Công bố thông tin chi tiết trên hệ thống Công bố thông tin và website công ty tại địa chỉ: www.huunghi.com.vn.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Trung Hiếu

Số: 108/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;
Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021	52,506,124,922
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2021	278,906,509
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 dùng để trích lập các quỹ (LNST) ((3)=(1)-(2))	52,227,218,413
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	
5	Trích lập Quỹ đầu tư phát triển (15% LNST năm 2021)	7,834,082,762
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% LNST năm 2021)	2,611,360,921
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	93,505,437,202
8	Lợi nhuận chưa thực hiện do lãi đánh giá chênh lệch đánh giá cuối năm	0
9	Lợi nhuận còn lại có thể phân phối (9)=(3)-(4)-(5)-(6) +(7)-(8))	135,287,211,932
10	Tỷ lệ chia cổ tức :0%/ vốn điều lệ	0
11	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 ((11)=(9)-(10))	135,287,211,932

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua phương án như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trịnh Trung Hiếu

CÔNG TY CP THỰC PHẨM
HỮU NGHỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/TTr- TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Dự kiến phương án chia cổ tức năm 2022)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình trước Đại hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua phương án dự kiến chia cổ tức năm 2022 như sau:

- + Dự kiến mức cổ tức 2022 là: 15% trên vốn điều lệ
- + Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án chia cổ tức dự kiến như trên và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông tham dự họp
- Lưu VPHDQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 110/TTr-TPHN

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/V Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị
- Căn cứ vào danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Bộ tài chính và UBCKNN chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết.

Trên cơ sở thống nhất với Ban kiểm soát về việc tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021 để thực hiện việc kiểm toán năm 2022 cho Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị,

Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022 như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ATC
2. Công ty TNHH Kiểm toán TTP
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
4. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
5. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Việc lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên cho năm 2022 sẽ thực hiện như sau: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán cho kỳ Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2022 và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu VPHĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỜ TRÌNH

Về việc Quỹ thù lao HĐQT và BKS năm 2022

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Báo cáo về việc chi thù lao năm 2021

Hội đồng Quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi thù lao năm 2021 cho HĐQT và Ban Kiểm soát, thư kí HĐQT như sau:

Tổng thù lao và thu nhập khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: **4,654,550,700** đồng, chi tiết như sau:

- Thù lao và thu nhập khác của HĐQT là : 3,729,865,800 đồng
- Thù lao và thu nhập khác của Ban kiểm soát là : 924,684,900 đồng

2. Kế hoạch chi thù lao năm 2022, và thưởng kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

- Căn cứ cơ cấu HĐQT và BKS được ĐHCĐ phê chuẩn;
- Căn cứ Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty CP Thực phẩm Hữu Nghị
- Căn cứ yêu cầu về công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:

+ Quỹ thù lao cho Hội đồng quản trị, thư ký HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 Là: **5.564.400.000 đồng (Năm tỉ năm trăm sáu mươi tư triệu bốn trăm ngàn đồng)**. Đã bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân 10%.

Quỹ thù lao cho HĐQT: 4.202.400.000 đồng

Quỹ thù lao Ban Kiểm soát: 1.362.000.000 đồng

+ Mức phân bổ cụ thể cho từng Thành viên sẽ giao cho Hội đồng Quản trị quyết định phù hợp với kết quả Kinh doanh năm 2022 của Công ty.

+ Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, ban kiểm soát đạt kế hoạch về lợi nhuận năm 2022 là: **500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn)**

Kính trình Đại hội xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thành phần tham dự họp;
- Lưu VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Trung Hiếu

Số: 112/TTTr-TPHN

-----o0o-----
Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2022**TỜ TRÌNH****V/v tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 05 năm (2022-2027),
Bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 05 năm lần thứ nhất (2022-2027)****Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp hiện hành của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị đã được sửa đổi và thông qua ngày 09/6/2020.

1. Về việc tái bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo (2022-2027)

Vào ngày 01/7/2017, tại Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 01/7/2017, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Ông Trịnh Trung Hiếu là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị nhiệm kỳ 2017-2022. Tại kỳ đại hội gần nhất lần này, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và thống nhất tiếp tục tín nhiệm, xin ý kiến trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua nội dung sau: Tái bầu cử 01 thành viên Hội đồng quản trị- Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 05 năm tiếp theo theo hồ sơ đề cử chi tiết đính kèm. Cụ thể như sau:

Thành viên HĐQT thuộc diện tái bầu cử: Ông Trịnh Trung Hiếu- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Nhiệm kỳ tiếp theo: 2022-2027

2. Về việc Bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2022-2027

Theo quy định, công ty đại chúng Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

Xét điều kiện thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại Quy chế của Công ty:

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Ông Bùi Tuấn Anh- Thành viên HĐQT hiện nay đáp ứng đủ điều kiện thành viên HĐQT độc lập. Do vậy, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên HĐQT độc lập đối với Ông Bùi Tuấn Anh và đề nghị Đại hội bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại kỳ đại hội 2022 nhiệm kỳ 2022-2027. Thông tin ứng cử viên được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- VPHĐQT.
- Lưu: VT,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH****Trịnh Trung Hiếu**